

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 4 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 602/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Hải A, sinh năm 1994; địa chỉ ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thùy T, sinh năm 1991; địa chỉ ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Võ Hải trình bày: Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2020. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện kết hôn với nhau. Quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc, sau này vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại thì anh chị đã không còn sống chung, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Anh Võ Hải A xác định, anh và chị T không có con chung, tài sản chung, không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thùy T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập chị T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng chị T vắng mặt không rõ lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chị T chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Hải A đối với chị Lê Thùy T; về con chung, tài sản chung và nợ: Anh A xác định anh và chị T không có con chung, tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên không xem xét; về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Lê Thùy T, cư trú tại ấp Hòa I, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt các đương sự: Anh Võ Hải A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận; chị Lê Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A và chị T.

[4]. Về nội dung vụ án: Anh Võ Hải A và chị Lê Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2010, nên hôn nhân giữa anh A và chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hải A yêu cầu ly hôn với chị Lê Thùy T. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh A xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không hàn gắn được, nên hôn nhân anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng.

[6]. Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống anh A và chị T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không hàn gắn được, hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng một năm nay, nên hôn nhân giữa anh A và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A đối với chị T.

[7]. Về con chung, tài sản chung và nợ: Anh Võ Hải A xác định, anh và chị T không có con chung, tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Võ Hải A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Hải A đối với chị Lê Thùy T.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình anh Võ Hải A phải nộp 300.000 đồng. Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008167 ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

4. Quyền kháng cáo: Anh Võ Hải A và chị Lê Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu

